

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số:182/2024/HS-ST
Ngày: 28 – 06 – 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ

Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông Lê Phúc Tiếng
2. Ông Nguyễn Lập Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Ông Trần Tố Lâm- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 151/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 05 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:166/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 06 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Văn N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 3 năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên cha: Hà Thúc S, sinh năm: 1962; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1961; Gia đình bị cáo có 02 chị, em ruột; bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án 03 tiền án, cụ thể:

Ngày 19 tháng 11 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 24 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Tại bản án số 67/2013/HSST), bị cáo chấp hành án phạt tù tại Trại giam An Phước- Bộ Công an, đến ngày 09 tháng 01 năm 2015 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, xử phạt 15 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Tại bản án số 35/2017/HSST).

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 02 Năm 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù, của bản án số 35/2017/HSST, ngày 30 tháng 8 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, Hà Văn N phải chấp hành hình phạt chung là

04 năm tù (Tại bản án số 02/2018/HSST), bị cáo chấp hành án phạt tù tại Trại giam An Phước- Bộ Công an, đến ngày 21 tháng 4 năm 2021 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 16 tháng 3 năm 2024, cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại: Ông Phan Minh B- sinh năm:1974(Vắng mặt)

Địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Bà Hà Thị T: sinh năm:1989(Có mặt)

Địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

-Bà Nguyễn Thị T- sinh năm: 1961(Có mặt.)

Địa chỉ: Xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn N đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện vi phạm tội, cụ thể như sau: Vào ngày 06 tháng 3 năm 2024, N đón xe khách đi từ tỉnh Bình Phước đến nhà chị Hà Thị T (sinh năm 1989) là chị ruột của N, tại địa chỉ: Thôn 13, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột để chơi và tìm cơ hội trộm cắp tài sản của người khác. Khoảng 06 giờ sáng ngày 13 tháng 3 năm 2024, N một mình đi bộ từ nhà chị T đến chợ Đoàn Kết, thuộc địa bàn thôn 16, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột tìm kiếm người dân có tài sản, nhưng sơ hở trong quản lý để trộm cắp. Khi đi đến khu vực chợ Đoàn Kết, N thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B2- 450.43, của ông Phan Minh B (sinh năm 1974; trú tại: Thôn 16, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột) được dựng bằng chân chống nghiêng ở gần sân phía trước tiệm tạp hóa “Thảo Kết”. Quan sát xung quanh thấy không người trông coi, nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. N đến bên chiếc xe và lấy trong túi quần ra 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại dài 07cm, rồi dùng chiếc chìa khóa trên lên lút mở khóa điện của chiếc xe mô tô biển số 47B2- 450.43, để trộm cắp. Sau khi mở được khóa xe, thì N nổ máy và điều khiển chiếc xe này đi về nhà mình tại thôn Tân Lực, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, Bình Phước cất giấu tìm nơi tiêu thụ. Ngày 15 tháng 3 năm 2024, khi N đang cất giấu chiếc xe trộm cắp trên trong nhà, thì bị Công an xã Bù Nho phát hiện. Tại Cơ quan Công an, Hà Văn N đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, đồng thời tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: Bạc xám, biển số 47B2- 450.43 (số máy E3X9E508721; số khung RLCUE3240JY188621) và 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại, dài 07cm (chuôi chìa khóa bọc nhựa màu đen có chữ KIA) là tang vật

chứng của vụ án. Sau đó, Công an xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, Bình Phước đã bàn giao Hà Văn N cùng vật chứng của vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 63/KL- HĐĐGTS, ngày 18 tháng 3 năm 2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: Bạc xám, biển số 47B2- 450.43 (số máy E3X9E508721; số khung RLCUE3240JY188621) tài sản đã qua sử dụng; trị giá: 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 161/CT-VKS TPBMT ngày 30 tháng 05 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột để xét xử đối với bị cáo Hà Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Hà Văn N từ: 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 16/03/2024.

*Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 và Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B2- 450.43 Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phan Minh B. Ngày 25 tháng 4 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Phan Minh B nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại, dài 07cm (chuôi chìa khóa bọc nhựa màu đen có chữ KIA), tại Cơ quan điều tra bị cáo Hà Văn N khai đã nhặt được chiếc khóa trên và dùng vào việc phạm tội. Xét thấy, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B2- 450.43, ông Phan Minh B không yêu cầu bị cáo Hà Văn N phải bồi thường gì thêm, nên không đặt ra giải quyết là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Văn N không tranh luận gì thêm thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo

được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình để sớm có cơ hội về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện, phù hợp với toàn bộ vật chứng đã thu được ... Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại khu vực chợ Đoàn Kết, thuộc địa bàn: Thôn 16, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Hà Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B2- 450.43, trị giá 10.000.000 đồng của ông Phan Minh B, thì bị phát hiện xử lý.

Bị cáo Hà Văn N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a);

g) Tái phạm nguy hiểm”.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do đó cần xem xét để áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, là một trong những quyền về tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; thế nhưng chỉ vì ham lợi bất chính không chịu lao động, không có thu nhập nhằm đáp ứng nhu cầu cuộc sống của bản thân, mà bị cáo đã không tôn trọng pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra. Trước lần phạm tội này bị cáo Hà Văn N có 03 tiền án, mặc dù đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục phạm tội. **Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hà Văn N phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên xét mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc vì tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, nên cần xem xét áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.**

[3]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 và Điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 585, Điều 589 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận Ngày 25 tháng 4 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B2- 450.43 cho ông Phan Minh B là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại, dài 07cm (chuôi chìa khóa bọc nhựa màu đen có chữ KIA), tại Cơ quan điều tra bị cáo Hà Văn N khai đã nhặt được chiếc khóa trên và dùng vào việc phạm tội. Xét thấy, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sau khi nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B2- 450.43, ông Phan Minh B không yêu cầu bị cáo Hà Văn N phải bồi thường gì thêm.

Trong vụ án này: Đối với bà Hà Thị T và bà Nguyễn Thị T là chị và mẹ ruột của bị cáo Hà Văn N. Quá trình điều tra xác định bà T và bà T đều không biết và cũng không tham gia giúp sức hay che giấu hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn N. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà T và bà T, là có căn cứ.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hà Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn N: 02 (Hai) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ **là** ngày 16/03/2024.

-Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (**một**) chiếc chìa khóa bằng kim loại, dài 07cm (chuôi chìa khóa bọc nhựa màu đen có chữ KIA) **là công cụ** bị cáo Hà Văn N dùng vào việc phạm tội.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/06/2024 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột với Chi cục thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột).

2. Về án phí: Bị cáo Hà Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm văn Vĩ